

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

BỘ NỘI VỤ

Số: 106/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội
Môi trường giao thông vận tải Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Môi trường giao thông vận tải Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Môi trường giao thông vận tải Việt Nam đã được Đại hội thành lập của Hội thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Môi trường giao thông vận tải Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Quốc Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

HỘI MÔI TRƯỜNG GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-BNV

ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Bộ Nội vụ)

Chương I

**TÊN GỌI - MỤC ĐÍCH - PHẠM VI
HOẠT ĐỘNG**

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hội Môi trường giao thông vận tải Việt Nam

Tên tiếng Anh: Vietnam Transport Environment Associations

Tên viết tắt tiếng Anh: **TRAENAS.**

Điều 2. Mục đích, tôn chỉ

Hội Môi trường Giao thông vận tải Việt Nam (dưới đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam (dưới đây gọi là Hội viên) hoạt động trong lĩnh vực môi trường giao thông vận tải trên lãnh thổ Việt Nam, tự nguyện thành lập nhằm mục đích hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển nghề nghiệp, nâng cao kiến thức và kinh nghiệm, tham gia các chương trình nghiên cứu, phổ biến khoa học công nghệ mới, phương pháp

quản lý tiên tiến, ứng dụng trong xây dựng - quản lý và bảo vệ môi trường giao thông vận tải và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các Hội viên trong các hoạt động thuộc lĩnh vực môi trường giao thông vận tải trên cơ sở đó hội nhập với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực môi trường giao thông vận tải trên thế giới theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hội

Hội hoạt động trong phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

Hội hoạt động trong lĩnh vực giao thông, vận tải và bảo vệ môi trường giao thông vận tải, bao gồm:

- Trao đổi các thông tin khoa học - công nghệ, sản xuất - kinh doanh trong và ngoài nước về lĩnh vực môi trường giao thông vận tải.
- Tham gia tư vấn cho các cơ quan

quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển môi trường giao thông vận tải Việt Nam.

- Tăng cường hội nhập với các hoạt động của các Hội trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Địa vị pháp lý của Hội

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trụ sở chính của Hội đặt tại thành phố Hà Nội và Hội có Văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp các tổ chức và công dân hoạt động trong lĩnh vực môi trường giao thông vận tải nhằm mục đích đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các Hội viên trong Hội nhằm cùng nhau làm tốt công tác xây dựng và phát triển lĩnh vực môi trường giao thông vận tải Việt Nam.

2. Đại diện cho Hội viên kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước về các chủ trương, chính sách, biện pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực môi trường giao thông vận tải, hỗ trợ Hội viên về các vấn

đề liên quan đến lĩnh vực này nhằm tạo điều kiện cho ngành phát triển ổn định và bền vững.

3. Chủ động trong công tác nghiên cứu, tìm kiếm, xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực môi trường giao thông vận tải và giúp đỡ Hội viên tránh được các vi phạm trong quá trình quản lý và bảo vệ các công trình giao thông vận tải, xác lập quyền và nghĩa vụ của mình.

4. Hướng dẫn và giúp đỡ Hội viên xây dựng và bảo vệ thương hiệu của Hội viên.

5. Cập nhật và cung cấp cho các Hội viên các thông tin về chính sách, pháp luật và các chủ trương của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực môi trường và phát triển ngành, lĩnh vực môi trường giao thông vận tải.

6. Hướng dẫn, giám sát các Hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Hội.

7. Tổng hợp ý kiến của các Hội viên để kiến nghị với Nhà nước về chính sách, cơ chế đối với ngành, lĩnh vực môi trường giao thông vận tải, tạo điều kiện cho ngành phát triển ổn định và bền vững.

8. Phối hợp với các cơ quan Nhà nước, cơ quan bảo vệ pháp luật bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của các Hội viên. Tham gia hòa giải tranh chấp giữa các Hội viên.

9. Giới thiệu thành tựu và năng lực của các Hội viên trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh.

10. Thu thập, cung cấp thông tin về thị trường, công nghệ, khoa học, quản lý, kinh tế cho các Hội viên.

11. Xuất bản tạp chí, tập san và các ấn phẩm khác thuộc lĩnh vực chuyên ngành môi trường giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề, tọa đàm trao đổi ý kiến, tập huấn và hỗ trợ đào tạo, thực tập ở trong và ngoài nước về lĩnh vực môi trường giao thông vận tải và các lĩnh vực có liên quan theo quy định của Nhà nước.

13. Giúp đỡ, tư vấn cho các Hội viên trong việc nghiên cứu và phát triển năng lực hoạt động của các Hội viên.

14. Triển khai các hoạt động hợp tác, hỗ trợ nghề nghiệp, trao đổi kinh nghiệm giữa các Hội và các tổ chức trong nước và nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực mà Hội hoạt động, phục vụ cho mục đích và hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Quan hệ với các tổ chức Quốc tế, tạo môi trường phát triển ngành, lĩnh vực môi trường giao thông vận tải Việt Nam hòa nhập với khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.

Tổ chức tham quan chuyên đề trong và ngoài nước. Tham dự Hội nghị Quốc tế về lĩnh vực môi trường giao thông vận tải nói riêng và lĩnh vực môi trường nói chung.

Tổ chức các chuyến khảo sát, học tập

kinh nghiệm của các nước theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện những công việc khác khi được Nhà nước Việt Nam yêu cầu.

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện cho Hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và Hội viên. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các Hội viên vì lợi ích chung của Hội, hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.

3. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.

4. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

5. Được gây Quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của Hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Được tham gia ký kết và thực hiện các thỏa thuận với các tổ chức quốc tế,

các hoạt động quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì phối hợp giữa các Hội viên trong việc chủ động tìm kiếm, xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực môi trường giao thông vận tải Việt Nam.

9. Thành lập và giải thể các tổ chức của Hội theo quy định của pháp luật.

10. Khen thưởng các Hội viên có thành tích trong thực hiện Điều lệ của Hội.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Điều kiện trở thành Hội viên

1. **Hội viên chính thức** của Hội: là các tổ chức và công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực môi trường giao thông vận tải theo quy định của pháp luật hiện hành, các cán bộ quản lý thuộc cơ quan Nhà nước được giới thiệu, tán thành điều lệ của Hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội, đóng tiền gia nhập Hội, hội phí và được Ban Chấp hành Hội công nhận đều có thể trở thành Hội viên chính thức của Hội.

2. **Hội viên liên kết** của Hội: là các tổ chức, các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực môi trường giao thông vận tải nói riêng và lĩnh vực môi trường nói chung nhưng không có điều kiện tham gia một số hoạt động của Hội nhưng có nguyện vọng, tán thành

điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập và nộp lệ phí gia nhập đều được xét để gia nhập Hội. Hội viên liên kết không có quyền biểu quyết các vấn đề của Hội, không được tham gia ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo của Hội.

3. **Hội viên danh dự** của Hội: là những công dân, các nhà quản lý khoa học - kỹ thuật và tổ chức pháp nhân có công lao đối với sự nghiệp phát triển lĩnh vực môi trường giao thông vận tải nói chung và Hội nói riêng, có uy tín, có kinh nghiệm, có đóng góp tích cực cho Hội hoặc thuộc một số ngành, lĩnh vực có liên quan tán thành điều lệ và có nguyện vọng tham gia Hội, được Ban Chấp hành Hội nhất trí mời làm Hội viên danh dự của Hội. Hội viên danh dự không có quyền biểu quyết các vấn đề của Hội, không được tham gia ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo của Hội.

4. Các thành viên Ban vận động thành lập Hội được Đại hội thành lập Hội công nhận là Hội viên sáng lập của Hội.

5. Các cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện ghi ở Khoản 1 - Điều 7 muốn gia nhập Hội cần làm đơn (theo mẫu quy định). Việc kết nạp Hội viên mới do Ban Chấp hành Hội quyết định. Các tổ chức và cá nhân đó chính thức trở thành Hội viên sau khi đóng lệ phí gia nhập và nhận được Thẻ Hội viên của Hội.

6. Các Hội viên là pháp nhân (doanh nghiệp hoặc tổ chức) cử người đại diện của mình tham gia Hội. Người đại diện

phải là thành viên có thẩm quyền phải ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hội. Trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó. Khi thay đổi người đại diện Hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hội.

Điều 8. Quyền hạn của Hội viên

1. Được đề đạt nguyện vọng thông qua Hội và được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

2. Được cung cấp những thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu sản xuất - kinh doanh và phát triển. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo tay nghề do Hội tổ chức, hoặc Hội được mời tham gia.

3. Được yêu cầu Hội can thiệp với các cơ quan có thẩm quyền về chế độ chính sách phù hợp với lợi ích chính đáng của Hội viên, đảm bảo đúng pháp luật. Yêu cầu can thiệp giải quyết những vi phạm do tổ chức, cá nhân ngoài Hội làm tổn hại đến sự phát triển của mình.

4. Tham gia các hợp đồng kinh tế do Hội ký với các đối tác trong và ngoài nước. Được yêu cầu Hội làm trung gian hoặc tư vấn trong các giao dịch.

5. Được Hội cung cấp thông tin, giúp đỡ hòa giải khi có tranh chấp, được tham gia các hình thức liên kết do Hội tổ chức.

6. Được dự Đại hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Hội cũng như của Chi hội cơ sở; thảo luận, biểu quyết các nghị quyết của Hội, được phê bình chất vấn Ban Chấp hành về mọi chủ trương và hoạt động của Hội.

7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là Hội viên. Trong trường hợp này Hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản cho Ban Chấp hành và sẽ nhận được sự đồng ý của Ban Chấp hành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội viên.

8. Hội viên liên kết và Hội viên danh dự được hưởng các quyền như Hội viên chính thức, trừ quyền ứng cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hội và quyền biểu quyết các vấn đề của Hội.

9. Được cấp Thẻ Hội viên.

Điều 9. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này.

2. Tuân thủ Điều lệ của Hội và nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Hội.

Trong trường hợp các Hội viên liên kết và Hội viên danh dự có ý kiến khác với Nghị quyết phải được trình bày bằng văn bản để Ban Chấp hành xem xét.

3. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hội (khi có yêu cầu) những thông tin có liên quan đến lĩnh vực môi trường nói chung

và lĩnh vực môi trường giao thông vận tải nói riêng để Hội có đủ thông tin phục vụ những vấn đề Hội viên có yêu cầu.

4. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các Hội viên khác để cùng nhau góp phần xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

5. Dự các buổi họp thường kỳ và bất thường của Hội.

6. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định trên cơ sở các nguyên tắc do Đại hội đề ra.

7. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Ban Chấp hành Hội phân công.

Điều 10. Chấm dứt tư cách Hội viên

Tư cách Hội viên của Hội sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong những trường hợp sau:

1. Tổ chức, cá nhân tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản.

2. Theo quyết định của Ban Chấp hành với sự nhất trí của ít nhất 2/3 thành viên khi Hội viên vi phạm một trong các điều sau:

a) Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín của Hội.

c) Không thực hiện đầy đủ các nghĩa

vụ của Hội viên, không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định hoặc nghị quyết của Hội.

3. Tất cả các Hội viên (chính thức, liên kết, danh dự) khi bị tước quyền công dân thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách Hội viên.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 11. Nguyên tắc tổ chức của Hội

1. Hội Môi trường Giao thông vận tải Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và bình đẳng giữa các Hội viên.

2. Cơ quan Chấp hành của Hội hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Điều 12. Cơ cấu, tổ chức của Hội

Hội Môi trường Giao thông vận tải Việt Nam được tổ chức theo mô hình:

1. Đại hội toàn thể Hội viên.
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội.
3. Ban Thường vụ Trung ương Hội.
4. Ban Kiểm tra Hội.
5. Văn phòng Hội.
6. Các Tiểu Ban chuyên môn.
7. Các Chi hội cơ sở.

8. Tạp chí của Hội.

9. Các tổ chức nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ, kinh doanh trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội nhiệm kỳ (Đại hội Đại biểu toàn quốc), Hội nghị thường niên và Đại hội bất thường

1. Đại hội Đại biểu toàn quốc của Hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, do Ban Chấp hành triệu tập năm (05) năm/lần, có nhiệm vụ:

a) Thông qua báo cáo hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ qua và chương trình hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới.

b) Thông qua báo cáo tài chính của Hội.

c) Quyết định lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của Hội viên.

d) Quyết định sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ của Hội.

e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành.

g) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.

2. Hội nghị thường niên được tổ chức một (01) năm một lần để tổng kết đánh giá hoạt động của Hội trong năm.

3. Đại hội bất thường được triệu tập theo Quyết định của Ban Chấp hành.

Điều 14. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Khi triệu tập Đại hội, Ban Chấp

hành phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội và phải gửi thư mời Hội viên ít nhất 20 ngày trước ngày dự định họp.

2. Những nghị quyết của Đại hội được lấy biểu quyết theo đa số có mặt tại Đại hội.

3. Riêng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng sau đây thì phải được ít nhất 2/3 số Hội viên có mặt tán thành, và số đó phải quá 1/2 số Hội viên của Hội:

a) Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ.

b) Bãi miễn một số thành viên trong Ban Chấp hành.

c) Giải thể và thanh lý tài sản.

Điều 15. Hội tự giải thể

Ngoài trường hợp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định buộc giải thể, Hội chỉ tự giải thể trong trường hợp có từ 1/2 trở lên số đại biểu dự Đại hội biểu quyết thông qua. Nghị quyết này còn phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi đã thanh toán công nợ và thanh lý tài sản của Hội.

Điều 16. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo điều hành mọi hoạt động của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên.

2. Số lượng thành viên của Ban Chấp hành do Đại hội quy định. Ban Chấp hành do Đại hội toàn thể Hội viên bầu

trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu hợp lệ.

3. Ngoài các thành viên được Đại hội bầu, Ban Chấp hành còn có ủy viên là đại diện cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan về ngành, lĩnh vực môi trường giao thông vận tải được Đại hội nhất trí mời tham gia và có nhiệm vụ, quyền hạn như các Ủy viên khác.

4. Trong quá trình hoạt động, nếu vì nhiều lý do khác nhau, số Ủy viên Ban Chấp hành không còn đủ như quy định của Đại hội, Ban Chấp hành bầu bổ sung số Ủy viên thiếu (trong số các Hội viên chính thức của Hội) nhưng không vượt quá số lượng Ủy viên mà Đại hội quy định.

5. Ủy viên Ban Chấp hành là đại diện tổ chức pháp nhân do về hưu hoặc chuyển công tác khác sẽ được thay thế bằng một người khác cũng của tổ chức pháp nhân đó và vẫn là Ủy viên của Ban Chấp hành.

6. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là năm (05) năm.

7. Tùy theo yêu cầu Ban Chấp hành có thể cử ra các Tiểu ban chuyên môn giúp việc.

Điều 17. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành

1. Cụ thể hóa các nghị quyết của Đại hội và đề ra những biện pháp để thực hiện nghị quyết của Đại hội.

2. Nghị quyết về chương trình công tác và dự toán, quyết toán các khoản thu - chi hàng năm của Hội.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức và bộ máy của Hội; Bầu cử và bãi miễn chức danh lãnh đạo của Hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký.

4. Chuẩn bị nội dung và triệu tập Đại hội thường kỳ cũng như bất thường của Hội.

5. Xét kết nạp, khai trừ, khen thưởng, kỷ luật Hội viên.

Điều 18. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ một năm một lần vào những năm không có Đại hội hoặc Ban Chấp hành có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành, hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

2. Các quyết định của Ban Chấp hành được lấy biểu quyết theo đa số thành viên có mặt. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về Bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 19. Ban Thường vụ Trung ương Hội

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số Ủy viên do Ban Chấp hành chỉ định.

2. Ban Thường vụ Trung ương Hội thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

3. Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét, đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành mới nhưng không được quá 20% số Ủy viên Ban Chấp hành hiện có trong thời điểm bổ sung.

4. Ban Thường vụ quyết định thành lập các Ban Chuyên môn, các tổ chức trực thuộc khác theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Hội và bổ nhiệm người lãnh đạo các Ban Chuyên môn, các tổ chức trực thuộc nhưng phải báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương Hội tại cuộc họp gần nhất.

5. Ban Thường vụ thực hiện các nghĩa vụ và các mối quan hệ của Hội trong lĩnh vực đối nội, đối ngoại, đối với các tổ chức quốc tế mà Hội tham gia trên những lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Xét khen thưởng và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng tổ chức trực thuộc Hội hoặc Hội viên của Hội có thành tích xuất sắc nhưng phải báo cáo với Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất.

7. Ban Thường vụ có thể mời một số chuyên gia kinh tế, pháp luật, quản lý, khoa học làm tư vấn cho Hội theo quy

định của pháp luật. Các thành viên này được mời dự Đại hội, tham dự các kỳ họp của Ban Chấp hành và các cuộc họp khác của Hội do Ban Thường vụ quyết định.

8. Ban Thường vụ Trung ương Hội hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Trung ương Hội thông qua.

9. Ban Thường vụ cử ra bộ phận Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký để quản lý hoạt động của các Ban Chuyên môn, văn phòng, chi nhánh và văn phòng đại diện; xem xét, quyết định những dự án, đề án, kế hoạch công tác và những vấn đề lớn khác của Hội được quy định tại Điều 19 của Điều lệ này; kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành và các bộ phận thực thi nhiệm vụ của Hội.

Điều 20. Chủ tịch danh dự, Chủ tịch và Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch danh dự là người được Đại hội suy tôn, có quyền tham gia Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội nhưng không biểu quyết.

2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban Chấp hành Hội.

c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội.

d) Trực tiếp chỉ đạo Tổng thư ký Hội.

e) Phê duyệt nhân sự văn phòng Hội và các tổ chức khác do Hội thành lập.

g) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hội.

3. Các Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành Hội khi Chủ tịch vắng mặt. Số lượng Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội.

Điều 21. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký Hội

1. Tổng thư ký:

a) Là người được Ban Chấp hành của Hội lựa chọn.

b) Tổng Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hội và có những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Hội.

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các Hội viên và các tổ chức trực thuộc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Phó Tổng thư ký: Là người giúp Tổng Thư ký điều hành công việc văn phòng và làm nhiệm vụ của Tổng Thư ký khi Tổng thư ký vắng mặt.

Điều 22. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng Thư ký trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt.

2. Hội có thể được đặt Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố để thuận lợi cho việc triển khai công tác của Hội.

3. Các nhân viên của Văn phòng Hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ Hợp đồng có thời hạn.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt.

Điều 23. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm ba (03) thành viên do Đại hội bầu trong số các Hội viên của Hội. Ban kiểm tra bầu ra Trưởng Ban để điều hành công việc của Ban.

2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra của Hội là năm (05) năm.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội và việc thi hành Điều lệ của Hội. Trưởng

Ban kiểm tra được dự hội nghị Ban Chấp hành và là Ủy viên Ban Chấp hành.

4. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ báo cáo trước Ban Chấp hành và trước Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm tra và tình hình tài chính của Hội trong nhiệm kỳ qua.

5. Khi thấy cần thiết Ban Kiểm tra có thể thông báo tình hình và yêu cầu Ban Chấp hành giải quyết các vấn đề mà Ban đã phát hiện theo nhiệm vụ được giao.

Điều 24. Thể thức thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc

Căn cứ nhu cầu công việc, Ban Chấp hành Hội yêu cầu Chủ tịch Hội ký Quyết định thành lập các Tiểu Ban Chuyên môn hoặc các Tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 25. Chi hội và nhiệm vụ của Chi hội

1. Chi hội:

a) Việc thành lập Chi hội Môi trường giao thông vận tải phải được sự đồng ý của Ban Chấp hành Hội và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chi Hội hoạt động theo Quy chế được Ban Chấp hành Hội thông qua.

b) Mỗi tổ chức có từ năm (05) Hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội. Ban Lãnh đạo cao nhất của Chi hội do Đại hội toàn thể Chi hội bầu ra. Việc thành

lập Chi hội được tổ chức theo từng địa phương.

2. Nhiệm vụ của Chi hội:

a) Chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, năng lực của Hội viên,... Thực hiện Điều lệ của Hội, Quy định của Hội và Chi hội.

b) Tuyên truyền phát triển Hội viên mới và mở rộng uy tín của Hội.

c) Tổ chức sinh hoạt học tập, tham quan, tập huấn.

d) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản xuất nhằm thúc đẩy việc phát triển năng lực của Chi hội.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 26. Ngân sách của Hội có những nguồn thu sau đây:

1. Lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của Hội viên.

2. Các khoản thu do hoạt động dịch vụ của Hội và các tổ chức trực thuộc của Hội.

3. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Các khoản trợ cấp của Nhà nước (nếu có).

Điều 27. Sử dụng kinh phí của Hội

1. Hội sử dụng kinh phí của mình cho những việc sau đây:

a) Trang trải các chi phí cho hoạt động của Hội.

b) Trả lương cho cán bộ công nhân viên chuyên trách của Hội.

c) Các chi phí cần thiết khác.

2. Tài chính của Hội được sử dụng theo Quy chế do Văn phòng Hội trình Ban Chấp hành thông qua.

Điều 28. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản

1. Ban Chấp hành Hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm trước Hội nghị thường niên của Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 29. Khen thưởng và kỷ luật

1. Các tổ chức và cá nhân có thành

tích xuất sắc được Ban Chấp hành quyết định khen thưởng hàng năm hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức và cá nhân Hội viên vi phạm điều lệ Hội sẽ do Ban Chấp hành quyết định thi hành kỷ luật. Mức xử lý kỷ luật gồm: khiển trách, cảnh cáo và khai trừ khỏi Hội. Trường hợp tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi của Hội, Ban Chấp hành sẽ yêu cầu các cơ quan pháp luật can thiệp.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Bản điều lệ này có bảy (07) Chương, ba mươi (30) điều là Điều lệ của Hội Môi trường giao thông vận tải Việt Nam.

2. Điều lệ của Hội Môi trường giao thông vận tải Việt Nam có giá trị thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và chỉ có Đại hội toàn thể của Hội mới có quyền được sửa đổi, bổ sung Điều lệ./.